

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vy Ngọc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ T (họ tên khác không có), sinh ngày 20 tháng 8 năm 1992 tại xã B, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở của bị cáo: Thôn M, xã B, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ H và bà Hoàng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện B1, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/12/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Bà Hoàng Thị X, sinh ngày 19/9/1977.

Địa chỉ cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã H1, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Hoàng Kim D, sinh ngày 15/10/1976; địa chỉ nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện B1. Có mặt

- Người làm chứng:

Ông Dương Công D1. Vắng mặt.

Ông Dương Đình H1. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 12 năm 2018 tổ công tác Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh đang tuần tra, kiểm soát trật tự trên địa bàn xã H, huyện T, phát hiện 01 nam thanh niên đang đi bộ trên đường, có nhiều biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra nam thanh niên có tên Nguyễn Sỹ T không có giấy tờ tùy thân; trên người có 02 xi lanh nhựa. Nguyễn Sỹ T khai nhận bản thân nghiện ma túy, nên đã mời về Công an huyện để làm rõ. Tại Công an Nguyễn Sỹ T khai nhận ngày 14/11/2018 Nguyễn Sỹ T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh tại ngã ba chợ trung tâm thị trấn B, đoạn gần Cơ quan Ngân hàng nông nghiệp huyện. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp chiếc xe, Nguyễn Sỹ T điều khiển xe mô tô đi sang huyện B1, tỉnh Lạng Sơn để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực dân cư thuộc xã T, huyện B1, Nguyễn Sỹ T gặp 03 thanh niên không quen biết ngồi cạnh đường, nên T có hỏi và nhờ họ mang xe mô tô đi bán hộ, sau khi giao xe cho 02 người thanh niên đi bán hộ, được khoảng 30 phút sau không thấy quay lại, Nguyễn Sỹ T có hỏi người còn lại thì họ trả lời không quen biết hai người kia. Nghĩ rằng đã bị hai thanh niên lừa lấy xe mô tô vừa trộm cắp được, nên Nguyễn Sỹ T đi bộ về khu vực ngã tư, huyện B1 để tìm hai thanh niên đó nhưng không thấy. Nguyễn Sỹ T tiếp tục lang thang ở khu vực ngã tư đến trưa hôm sau thì đón xe ô tô khách quay lại huyện B1, sau đó đón xe đi Bắc Ninh rồi bị bắt như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Sỹ T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1 đã thông báo tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà Nguyễn Sỹ T đã trộm cắp, ngày 14/11/2018 tại khu vực chợ B, đoạn đối diện Ngân hàng nông nghiệp huyện. Qua xác minh đã xác định được Hoàng Thị X, sinh năm 1977 trú tại Thôn H, xã H1, huyện B1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô bị mất.

Căn cứ kết quả điều tra ngày 05/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1 đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản, gửi đến Hội đồng định giá tài sản huyện B1, định giá trên hồ sơ đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12F9-6188 mà Nguyễn Sỹ T trộm cắp.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 14/HDĐG-BS ngày 05/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B1 kết luận: “ Chiếc xe mô tô trên có giá trị đến thời điểm định giá là 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với hai thanh niên Nguyễn Sỹ T khai đã giao xe mô tô trộm cắp được cho họ đi bán, nhưng không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị X yêu cầu Nguyễn Sỹ T bồi thường số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo khai nhận tại phiên tòa, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện trộm cắp tài sản, là chiếc xe mô tô tại chợ thị trấn B, loại xe nhãn hiệu Jupiter Yamaha Biển số 12F9-6188 màu sơn xanh, khi chủ xe dựng ở đó thì vẫn cắm chìa khóa tại ổ khóa điện của xe, nên bị cáo mới dễ dàng lấy trộm được xe. Sau khi lấy được xe và nổ máy đi thẳng sang huyện B1, tỉnh Lạng Sơn đến đoạn đường khu vực nghĩa địa dân cư thấy có 03 thanh niên ngồi cạnh đường, bị cáo dừng xe để hỏi họ xem có chỗ nào nào cắm hoặc tiêu thụ được chiếc xe này, thì có hai người trong số họ bảo có chỗ tiêu thụ được, bị cáo đã đưa xe cho họ đem đi, nhưng chờ khoảng 30 phút sau không thấy họ quay lại, biết bị lừa nên bị cáo quay về thị trấn khu vực ngã tư tìm, đến ngày hôm sau vẫn không thấy, mới quay về Bắc Sơn, vì lo sợ bị bắt nên mới xuống huyện T, tỉnh Bắc Ninh để lẩn trốn và lang thang ở đó tìm, nếu có ai sơ hở tài sản thì trộm cắp. Đến ngày 04/12/2018 thì bị Công an huyện T kiểm tra, bắt giữ. Tòa án đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội không oan.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày: Việc bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô tại khu vực chợ, trước cửa hàng bán quần áo là đúng tài sản của bị hại, như bị cáo đã nhận, nay tài sản không thu hồi được. Đề nghị pháp luật xử lý nghiêm minh về hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời phải bồi thường trị giá tài sản bị mất cho người bị hại là 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn phát biểu luận tội đối với vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm như trong bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T; tình tiết tăng nặng nhân thân không có; tình tiết giảm nhẹ “ Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”;

“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; gia đình thuộc hộ nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù giam,

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự; buộc thị cáo phải bồi thường trị giá tài sản là chiếc xe mô tô, cho người bị hại số tiền là 8.000.000đ (Tám triệu đồng), bị cáo đã chấp nhận bồi thường số tiền trên.

- Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 12 năm 2018, do Công an xã B, huyện B1, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thì bị cáo Nguyễn Sỹ T vẫn sống chung với bố, mẹ; bản thân nghiên ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1, đã trả lại tài sản 01 mũ bảo hiểm; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho bị hại Hoàng Thị X, theo biên bản ngày 20/12/2018

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Sỹ T, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Ngày 14/11/2018 Nguyễn Sỹ T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh tại ngã ba chợ trung tâm thị trấn B, đoạn gần Cơ quan Ngân hàng nông nghiệp huyện. Sau khi thực hiện xong hành vi trộm cắp chiếc xe, Nguyễn Sỹ T điều khiển xe mô tô đi sang huyện B1, tỉnh Lạng Sơn để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực dân cư thuộc xã T, huyện B1, Nguyễn Sỹ T gặp 03 thanh niên không quen biết ngồi cạnh đường, nên T có hỏi và nhờ họ mang xe mô tô đi bán hộ, sau khi giao xe cho 02 người thanh niên đi bán hộ, được khoảng 30 phút sau không thấy quay lại, Nguyễn Sỹ T có hỏi người còn lại thì họ trả lời không quen biết hai người kia. Nghĩ rằng đã bị hai thanh niên lừa lấy xe mô tô vừa trộm cắp được, nên Nguyễn Sỹ T đi bộ về khu vực ngã tư, huyện B1 để tìm hai thanh niên đó nhưng không thấy. Nguyễn Sỹ T tiếp tục lang thang ở khu vực ngã tư đến trưa hôm sau thì đón xe ô tô khách quay lại huyện B1, sau đó đón xe đi Bắc Ninh rồi bị bắt.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Thấy rằng, hành vi mà bị cáo thực hiện là lén lút, lợi dụng sơ hở quản lý tài sản của bị hại, bị cáo đã nảy sinh ý đồ để lấy trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô, mục đích đem tiêu thụ

để lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi thực hiện trộm cắp rất táo tợn, công khai giữa ban ngày, nơi họp chợ đông người; mục đích và động cơ phạm tội là vì bản thân nghiện ma túy, không có tiền mua ma túy để sử dụng, nên liều lĩnh phạm tội; cách thức thực hiện hành vi phạm tội giản đơn, lợi dụng nơi chợ nhiều người qua lại, không ai để ý, chủ tài sản đã vào trong cửa hàng mua đồ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa; tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình thuộc hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy; Công an xã nơi cư trú của bị cáo xác nhận, bị cáo là đối tượng nghiện Ma túy, hay bỏ nhà đi lang thang. Điều đó thể hiện nhân thân bị cáo không tu chí làm ăn lương thiện, hành vi bất minh coi thường quy tắc sống bình thường trong xã hội. Nên lần phạm tội này phải cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục, học tập pháp luật, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Người bị hại bà Hoàng Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Kim D yêu cầu bắt bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho mình là chiếc xe mô tô bị mất, có giá trị là 8.000.000đ (tám triệu đồng), bị cáo đồng ý chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi hoàn cho bị hại, theo quy định của pháp luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án biên bản xác minh ngày 20/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1, tỉnh Lạng Sơn, tại Công an xã B, huyện B1, đã cung cấp và xác nhận bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên bỏ nhà đi lang thang; không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1, đã trả lại cho bà Hoàng Thị X 01 mũ bảo hiểm xe mô tô; 01 giấy đăng ký xe mô tô, theo biên bản trả lại đồ vật, tài sản ngày 20/12/2018.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, 585, 589, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 (một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 12 năm 2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải bồi thường trị giá tài sản cho người bị hại bà Hoàng Thị X số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng)

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T.

4. Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1, đã trả lại tài sản: 01(một) mũ bảo hiểm; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số 0002657 xe có biển kiểm soát 12F9-6188 cấp ngày 10/02/2006 cho bị hại Hoàng Thị X, ngày 20/12/2018, theo biên bản ngày 20/12/2018.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí để sung ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B1;
- Công an huyện B1;
- Chi cục THADS huyện B1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Lưu: Toà; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vy Ngọc Linh

Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 584, 585, 589, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội Trộm cắp tài sản

2. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T 01 (một) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04 tháng 12 năm 2018.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại

Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ T phải bồi thường trị giá tài sản cho người bị hại bà Hoàng Thị X số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng)

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T.

4. Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B1, đã trả lại tài sản: 01(một) mũ bảo hiểm; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô số 0002657 xe có biển kiểm soát 12F9-6188 cấp ngày 10/02/2006 cho bị hại Hoàng Thị X, ngày 20/12/2018, theo biên bản ngày 20/12/2018.

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Sỹ T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí để sung ngân sách nhà nước.